

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**  
**Chuyên ngành đào tạo: Quản lý đất đai**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**QUY HOẠCH TỔNG THỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI**  
**(MASTER PLANNING)**

**I. Thông tin về học phần**

- Mã học phần: QL03094
- Học kỳ 3
- Số tín chỉ: 2(Lý thuyết 1,5 – thực hành 0,5)
- Tự học: 04
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Nghe giảng lý thuyết trên lớp: 22 tiết
  - + Làm bài tập trên lớp: 8
  - + Thảo luận trên lớp: 0
  - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 0
  - + Thực tập thực tế ngoài trường: 0
- Tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - Bộ môn: Quy hoạch đất đai
  - Khoa: Quản lý đất đai
- Học phần thuộc khối kiến thức:

| Đại cương <input type="checkbox"/> |                          | Chuyên ngành <input type="checkbox"/> |                          |                                       |                          |                                     |                          |
|------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------------|-------------------------------------|--------------------------|
| Bắt buộc                           | Tự chọn                  | Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>  |                          | Chuyên ngành <input type="checkbox"/> |                          | Chuyên sâu <input type="checkbox"/> |                          |
| <input type="checkbox"/>           | <input type="checkbox"/> | Bắt buộc                              | Tự chọn                  | Bắt buộc                              | Tự chọn                  | Bắt buộc                            | Tự chọn                  |
| <input type="checkbox"/>           | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>              | <input type="checkbox"/> | <input checked="" type="checkbox"/>   | <input type="checkbox"/> | <input type="checkbox"/>            | <input type="checkbox"/> |

- Học phần học song hành: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi:**

\* Mục tiêu:

- Về kiến thức: Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, hiểu được mối quan hệ biện chứng về các nhân tố tác động tới sự phát triển kinh tế - xã hội của một vùng, một quốc gia; nắm được những lý luận cơ bản về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.

- Về kỹ năng: Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng phân tích được các mối quan hệ giữa sự phát triển các ngành, lĩnh vực với việc tổ chức lãnh thổ kinh tế - xã hội; lập được một chuyên đề về quy hoạch ngành cụ thể.

- Về các mục tiêu khác (thái độ học tập): Thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

1. Không đóng góp; 2. Có đóng góp; 3. Đóng góp nhiều

| Mã HP   | Tên HP                    | KT Chung |      | KT chuyên môn |      |      |      |      |      | KN chung |       |       | KN chuyên môn |       |       |
|---------|---------------------------|----------|------|---------------|------|------|------|------|------|----------|-------|-------|---------------|-------|-------|
|         |                           | CDR1     | CDR2 | CDR3          | CDR4 | CDR5 | CDR6 | CDR7 | CDR8 | CDR9     | CDR10 | CDR11 | CDR12         | CDR13 | CDR14 |
| QL03094 | Quy hoạch tổng thể PTKTXH | 1        | 1    | 1             | 2    | 3    | 1    | 1    | 1    | 1        | 1     | 1     | 1             | 2     | 3     |

| Mã HP   | Tên HP                    | Năng lực tự chủ và trách nhiệm |       |       |       |
|---------|---------------------------|--------------------------------|-------|-------|-------|
|         |                           | CDR15                          | CDR16 | CDR17 | CDR18 |
| QL03094 | Quy hoạch tổng thể PTKTXH | 2                              | 2     | 2     | 2     |

| Ký hiệu                               | KQHTMD của học phần<br>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được   | CDR của CTĐT |
|---------------------------------------|--|--------------|
| <b>Kiến thức</b>                      |  |              |
| K1                                    | Cung cấp cho người học hiểu những kiến thức cơ bản kinh tế xã hội, về quy trình kế hoạch hoá nền kinh tế, về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội, nội dung cơ bản về quy hoạch quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội; thực tiễn lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội trên thế giới và Việt Nam | CDR4, CDR5,  |
| K2                                    | Tạo cho người học tiếp cận, vận dụng, phân tích được với những vấn đề quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội trong giai đoạn hiện nay. Cung cấp cho người học phương pháp luận trong xây dựng phương án xây dựng quy hoạch tổng thể trong giai đoạn mới.   | CDR4, CDR5,  |
| <b>Kỹ năng</b>                        |  |              |
| K3                                    | Có kỹ năng làm việc, phối hợp nhóm, kỹ năng thuyết trình   | CDR13, CDR14 |
| K4                                    | Kỹ năng thiết kế, vẽ bản đồ, thiết kế nội dung quy hoạch.  | CDR13, CDR14 |
| <b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b> |  |              |

|    |   |              |
|----|---|--------------|
| K5 | Chủ động trong học tập, đánh giá, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm; thành thạo tìm kiếm tài liệu để tiếp cận với khoa học hiện đại và có ý thức học tập suốt đời | CĐR17, CĐR18 |
| K6 | Thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội, chủ động, hợp tác trong công việc nhằm phát huy trí tuệ tập thể  | CĐR17, CĐR18 |

### III. Mô tả nội dung vắn tắt của học phần:

**QL03094. Quy hoạch Tổng thể phát triển kinh tế xã hội (Master Planning). (2: 1,5-0,5-4).** Đại cương quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội đã áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng
- + Nghiên cứu tình huống
- + Sử dụng câu hỏi trong giảng dạy
- + Sử dụng ảnh tư liệu trong giảng dạy
- + Giảng dạy thông qua thảo luận nhóm

#### 2. Phương pháp học tập

- + Nghiên cứu đọc tài liệu tham khảo
- + Thảo luận tích cực các tình huống giảng viên đưa ra về phát triển kinh tế xã hội và quy hoạch
- + Thảo luận và làm việc nhóm
- + Thuyết trình các vấn đề về quy hoạch các ngành, lĩnh vực và quy hoạch tổng thể
- + Chủ động đặt câu hỏi và xử lý câu hỏi.

### V. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 75% số tiết học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc giáo trình, sách tham khảo do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia làm bài tập nhóm (từ 4-5 sinh viên) và thuyết trình trên lớp về lập quy hoạch quy hoạch tổng thể phát triển.
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ

### VI. Đánh giá và cho điểm

#### 1. Thang điểm: 10

#### 2. Điểm cuối kỳ là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10%
- Điểm giữa học kỳ: 30%
- Điểm thi kết thúc học phần: 60%

#### 3. Phương pháp đánh giá

| Rubric đánh giá   | Nội dung/Tiêu chí đánh giá | KQHTMD được đánh giá | Trọng số (%) | Thời gian/Tuần học |
|-------------------|----------------------------|----------------------|--------------|--------------------|
| <b>Chuyên cần</b> |                            |                      | <b>10</b>    |                    |
| Chuyên cần        | Thời gian tham dự          | K1,K2,K3,K4,K5,K6    | 5            | 1-10               |

|                           |  |                   |           |              |
|---------------------------|--|-------------------|-----------|--------------|
|                           | Thái độ tham dự  | K1,K2,K3,K4,K5,K6 | 5         |              |
| <b>Đánh giá quá trình</b> |  |                   | <b>30</b> |              |
| Đề tài nhóm               | Chuẩn bị bài và nộp bài  | K1,K2,K3,K4,K5,K6 | 5         | 7-10         |
|                           | Thái độ tham dự  | K1,K2,K3,K4,K5,K6 | 3         |              |
| Thuyết trình              | Cấu trúc/Thiết kế slide  |                   | 5         | 7-10         |
|                           | Nội dung   | K1,K2,K3,K4,K5,K6 | 7         |              |
|                           | Sử dụng hình ảnh, bản đồ   | K1,K2,K3,K4,K5,K6 | 6         |              |
|                           | Kiểm soát thời gian  |                   | 1         |              |
|                           | Kỹ năng trình bày  |                   | 1         |              |
|                           | Trả lời và xử lý câu hỏi   | K1,K2,K3,K4,K5,K6 | 2         |              |
| <b>Cuối kì</b>            |  |                   | <b>60</b> | <b>16-18</b> |
| Thi cuối kỳ               | Nội dung kiểm tra toàn bộ những kiến thức và kỹ năng đã học. Đề thi tự luận 3 câu với mức thang điểm là 0,5 điểm (tổng là 10 điểm) | K1,K2,K3,K4,K5,K6 | 60        |              |

**Rubric 1: Tham dự lớp (1đ) (điểm chuyên cần)**

| <b>1. THAM DỰ LỚP</b> |                                     |   |                                |
|-----------------------|-------------------------------------|---|--------------------------------|
| <i>Tiêu chí</i>       | <i>Tốt</i>                          | <i>Trung bình</i>                       | <i>Kém</i>                     |
| Thời gian tham dự     | 85-100%<br>(0,5 đ)                  | 75-85%<br>(0,3 đ)                       | <75%<br>0đ                     |
| Thái độ tham dự       | Tích cực đóng góp ý kiến<br>(0,5 đ) | Thỉnh thoảng đóng góp ý kiến<br>(0,3 đ) | Không đóng góp ý kiến<br>(0 đ) |

**Rubric 2: Đánh giá, kiểm tra giữa kỳ (3đ)**

| <b>2. THUYẾT TRÌNH</b>   |  |   |  |
|--------------------------|--|---|--|
| <i>Tiêu chí</i>          | <i>Tốt</i>   | <i>Trung bình</i>   | <i>Kém</i>   |
| Cấu trúc/Thiết kế slide  | Cân đối, trực quan, sáng tạo, thẩm mỹ, logic (0,5đ)                    | Cân đối, chưa thẩm mỹ, sáng tạo (0,3đ)                            | Thiếu cân đối, thiếu thẩm mỹ, lộn xộn, nhiều lỗi (0đ)      |
| Nội dung                 | Chính xác, đầy đủ, cập nhật (1đ)                                       | Đúng chủ đề, không cập nhật (0,8đ)                                | Lệch chủ đề, không cập nhật (0đ)                           |
| Sử dụng thiết kế         | Thành thạo, khoa học (0,7đ)  | Biết sử dụng (0,5đ)   | Không thành thạo   |
| Kiểm soát thời gian      | Đúng thời gian quy định (0,3 đ)  | Vượt thời gian <20% (0,1đ)  | Vượt thời gian >20% (0đ)                                   |
| Kỹ năng trình bày        | Nói to, rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, dẫn dắt thu hút, thuyết phục (0,3đ) | Nói to, rõ ràng, chưa phù hợp lắm về ngữ điệu, ít lôi cuốn (0,2đ) | Nói nhỏ, chưa biết cách dẫn dắt vấn đề và thuyết phục (0đ) |
| Trả lời và xử lý câu hỏi | Đúng, có phản xạ tốt, có quan điểm rõ ràng (0,2đ)                      | Đúng nhưng phản xạ chưa tốt (0,1đ)                                | Trả lời câu hỏi không đúng hoặc chưa đầy đủ (0đ)           |

**Rubric 3: Thi cuối kỳ (6đ)**

| <b>3. THI CUỐI MÔN HỌC</b> |            |                   |            |
|----------------------------|------------|-------------------|------------|
| <i>Tiêu chí</i>            | <i>Tốt</i> | <i>Trung bình</i> | <i>Kém</i> |

|  |  |  |   |
|--|--|--|---|
| Nội dung kiểm tra<br>(3 câu thi tự luận) | Đạt >85% các ý trong<br>các câu trả lời đúng | Đạt từ 40-85% các ý<br>trong các câu trả lời<br>đúng | Đạt <40% các ý<br>trong các câu trả lời<br>đúng |
|--|--|--|---|

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

**Đề tài nhóm:** Tất cả các sinh viên phải tham gia thảo luận, trình bày từng nội dung về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và làm đề tài nhóm, nếu không tham gia sẽ bị 0 điểm vào điểm giữa kỳ và không được tham gia thi cuối kỳ.

**Yêu cầu về đạo đức:** Tôn trọng, hợp tác, giúp đỡ bạn bè, thầy cô, đồng nghiệp.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1999), *Quy trình Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội ngành Nông nghiệp và nông thôn* - Tiêu chuẩn ngành, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (1999), *Quy trình lập dự án đầu tư phát triển nông thôn* - Tiêu chuẩn ngành, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- Vũ thị Bình và nnk (2008), *Giáo trình Quy hoạch đô thị và khu dân cư nông thôn*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
- Vũ Thị Bình (2006). *Giáo trình quy hoạch phát triển nông thôn*. Nhà xuất bản nông nghiệp, 2006.
- Đoàn Công Quỳ và nnk. (2006). *Giáo trình Quy hoạch sử dụng đất*. NXB Nông nghiệp. Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ VIII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ IX*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ X*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng lần thứ XI*. NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2002), *Giáo trình "Kế hoạch hoá phát triển kinh tế - xã hội"*, NXB Thống kê, Hà Nội.
- Ngô Doãn Vịnh (2003), *Nghiên cứu chiến lược và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam* - Học hỏi và sáng tạo, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- Nguyễn Thế Thôn (2004), *Quy hoạch môi trường phát triển bền vững*, NXB Khoa học và Kỹ thuật, Hà Nội.
- Viện Chiến lược phát triển (2004), *Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội*. Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

#### VIII. Nội dung chi tiết học phần:

| Tuần | Nội dung   | KQHTMĐ của học phần |
|------|--|---------------------|
| 1 -2 | <b>Chương 1. Nhập môn quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.</b>  |                     |
|      | <b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b><br>1.1. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế- xã hội của Việt Nam trong tương lai.<br>1.1.1. Phân tích, đánh giá thực trạng phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam từ năm 2000 đến nay.<br>1.1.2. Xác định các mục tiêu cơ bản phát triển kinh tế-xã hội của |                     |

|     |  |        |
|-----|--|--------|
|     | <p>Việt Nam đến năm 2020.</p> <p>1.2. Vấn đề quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.</p> <p>1.2.1. Kết quả đạt được của công tác quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.</p> <p>1.2.2. Những hạn chế, tồn tại cần khắc phục của công tác quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội của Việt Nam.</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (...tiết)</b></p> <p><b>Nội dung semina/thảo luận: (1 tiết)</b></p>  | K1, K2 |
|     | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b>  | K5, K6 |
| 3-4 | <p><b>Chương 2: Cơ sở lý luận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết)</b></p> <p>2.1. Khái quát chung về quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>2.1.1. Phân tích những vấn đề chính của các khâu trong quy trình kế hoạch hóa (Chiến lược phát triển; Quy hoạch phát triển; Kế hoạch phát triển; Chương trình và dự án phát triển)</p> <p>2.1.2. Chức năng và nguyên tắc của kế hoạch hóa</p> <p>2.1.3. Nhận thức về Công nghiệp hóa và vai trò của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội trong sự nghiệp CNH, HĐH.</p> <p>2.1.4. Mối quan hệ giữa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, quy hoạch đô thị - xây dựng, quy hoạch cơ sở hạ tầng.</p> <p>2.2. Bản chất của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội.</p> <p>2.2.1. Khái luận quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội.</p> <p>2.2.2. Các thành phần chủ yếu của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội.</p> <p>2.2.3. Khái niệm Quy hoạch tổng thể phát triển ngành. Nội dung chủ yếu của quy hoạch các ngành chính.</p> <p>2.2.4. Khái niệm Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội lãnh thổ. Phân loại quy hoạch tổng thể lãnh thổ ở Việt Nam.</p> <p>2.2.5. Nội dung chính của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội cấp tỉnh.</p> <p>2.3. Phương pháp tiếp cận của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội.</p> <p>2.3.1. Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể trong nền kinh tế thị trường.</p> <p>2.3.2. Cách tiếp cận quy hoạch tổng thể theo vùng lãnh thổ.</p> <p>2.4. Đặc điểm, yêu cầu và nguyên tắc cơ bản của quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>2.4.1. Đặc điểm và yêu cầu chủ yếu của quy hoạch tổng thể tổng thể phát triển kinh tế - xã hội.</p> <p>2.4.2. Nguyên tắc của Quy hoạch tổng thể tổng thể phát triển kinh</p> | K1, K2 |

|     |  |        |
|-----|--|--------|
|     | <p>tế - xã hội</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: ( tiết)</b></p> <p><b>Nội dung semina/thảo luận: ( 3 tiết)</b></p>  |        |
|     | <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 24 tiết)</b></p> <p>.....</p>  | K5, K6 |
|     | <p><b>Chương 3: Nội dung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội</b></p>  |        |
| 5-7 | <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (12 tiết)</b></p> <p>3.1. Phân tích, đánh giá thực trạng các nguồn lực tác động đến sự phát triển kinh tế, xã hội.</p> <p>3.1.1. Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường.</p> <p>3.1.2. Phân tích đặc điểm dân số, dân cư, nguồn nhân lực.</p> <p>3.1.3. Phân tích, đánh giá thực trạng kinh tế, xã hội.</p> <p>3.1.4. Phân tích, đánh giá các yếu tố bên ngoài tác động đến sự phát triển.</p> <p>3.2. Luận chứng quan điểm, mục tiêu và các khả năng phát triển</p> <p>3.2.1. Căn cứ xác định quan điểm và các quan điểm chủ yếu trong quy hoạch tổng thể.</p> <p>3.2.2. Phương pháp luận chứng các mục tiêu phát triển theo mục tiêu (từ trên xuống).</p> <p>3.2.3. Phương pháp luận chứng các mục tiêu phát triển từ tiềm năng (từ dưới lên).</p> <p>3.2.4. Luận chứng chuyển đổi cơ cấu kinh tế, phương án tăng trưởng kinh tế.</p> <p>3.3. Luận chứng phương hướng quy hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực.</p> <p>3.3.1. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành công nghiệp.</p> <p>3.3.2. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành nông nghiệp.</p> <p>3.3.3. Nội dung trong luận chứng phát triển ngành dịch vụ.</p> <p>3.3.4. Nội dung trong luận chứng phát triển nguồn nhân lực.</p> <p>3.4. Quy hoạch phát triển không gian.</p> <p>3.4.1. Xác định mục tiêu và xu hướng phát triển cơ cấu sản xuất. Nội dung cần đề cập trong quy hoạch cơ cấu sản xuất?</p> <p>3.4.2. Phân loại điểm dân cư. Nội dung quy hoạch phát triển dân cư.</p> <p>3.4.3. Các nội dung chính trong quy hoạch hạ tầng sản xuất.</p> <p>3.4.4. Sự phân loại cơ sở hạ tầng xã hội. Nội dung khái quát quy hoạch hạ tầng xã hội.</p> <p>3.4.5. Nội dung quy hoạch môi trường thiên nhiên và cảnh quan.</p> <p>3.4.6. Các vấn đề quy hoạch sử dụng đất trong quy hoạch tổng thể.</p> <p>3.5. Luận chứng các chương trình phát triển, các dự án đầu tư và phân kỳ quy hoạch.</p> | K1, K2 |

|   |  |        |
|---|--|--------|
|   | <p>5.1. Xác định bước đi theo giai đoạn 5 năm phát triển kinh tế xã hội</p> <p>5.2. Xác định chương trình và dự án đầu tư triển khai xây dựng theo từng giai đoạn</p> <p>3.6. Nghiên cứu các giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mục tiêu quy hoạch.</p> <p>3.6.1. Đề xuất các giải pháp về vốn</p> <p>3.6.2. Đề xuất các giải pháp đảm bảo nguồn nhân lực</p> <p>3.6.3. Đề xuất các giải pháp về chính sách khuyến khích áp dụng công nghệ mới</p> <p>3.6.4. Đề xuất các giải pháp về cơ chế chính sách điều hành vĩ mô</p> <p>3.6.5. Đề xuất các giải pháp về điều hành và thực hiện quy hoạch</p> <p><b>Nội dung semina/thảo luận: ( 3 tiết)</b></p>   |        |
|   | <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (24 tiết)</b></p> <p>.....</p>   | K5, K6 |
|   | <p><b>Chương 4: Giới thiệu quy trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế- xã hội đã áp dụng trên thế giới và ở Việt Nam</b></p>  |        |
| 8 | <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p>4.1. Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế -xã hội của Việt nam.</p> <p>4.1.1. Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành nông nghiệp và nông thôn.</p> <p>4.1.2. Quy trình quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.</p> <p>4.1.3. Văn bản hướng dẫn lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội của Bộ kế hoạch và Đầu tư năm 2003.</p> <p>4.2. Giới thiệu một số công trình quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã xây dựng ở Việt Nam.</p> <p>4.2.1. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc</p> <p>4.2.2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Ninh đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020</p> <p>4.2.3. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội huyện Thường Tín - tỉnh Hà Tây</p> <p><b>Nội dung semina/thảo luận: ( 1 tiết)</b></p> | K1,K2  |
|   | <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b></p>   |        |
|   | <p><b>Bài 1: Luận chứng về tốc độ phát triển kinh tế</b></p>   |        |
| 8 | <p><b>Nội dung hướng dẫn trên lớp: (5 tiết)</b></p> <p>1. Luận chứng về tốc độ phát triển các ngành</p> <p>2. Luận chứng về giá trị các ngành kinh tế</p> <p>3. Luận chức về cơ cấu kinh tế</p>  | K3, K4 |
|   | <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (10 tiết)</b></p> <p>.....</p>   | K5, K6 |



|    |   |        |
|----|---|--------|
|    | <b>Bài 2: Luận chứng các vấn đề phát triển xã hội</b>   |        |
| 9  | <b>Nội dung hướng dẫn trên lớp:(5 tiết)</b><br>1. Luận chứng về phát triển dân số<br>2. Luận chứng về y tế giáo dục<br>3. Luận chứng các vấn đề xã hội khác   | K3, K4 |
|    | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 10 tiết)</b><br>.....  | K5, K6 |
|    | <b>Bài 3: Luận chứng phát triển dân cư và cơ sở hạ tầng</b>   |        |
| 10 | <b>Nội dung hướng dẫn trên lớp:(5 tiết)</b><br>1. Luận chứng phát triển đô thị<br>2. Luận chứng phát triển khu dân cư Nông thôn<br>3. Luận chứng phát triển cơ sở hạ tầng<br>4. Bố trí cơ cấu đất đai | K3, K4 |
|    | <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: ( 10 tiết)</b><br>.....  | K5, K6 |

**IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:**

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: giảng đường, phòng thực hành thiết kế.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: sự tham gia học tập trên lớp, quy định về thời hạn, chất lượng làm các bài tập về nhà, ...

**TRƯỞNG BỘ MÔN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS. Nguyễn Quang Học**

**TS. Đỗ Văn Nhạ**

**TRƯỞNG KHOA**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**DUYỆT CỦA HỌC VIỆN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

**PGS.TS. Cao Việt Hà**

## PHỤ LỤC

### THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

#### Giảng viên phụ trách học phần

|   |   |
|---|---|
| Họ và tên: Đỗ Văn Nhạ   | Học hàm, học vị: GV.TS  |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam   | Điện thoại liên hệ: 01653383368                                 |
| Email: dovannha@vnua.edu.vn   | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email<br>(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng) |   |

#### Giảng viên phụ trách học phần

|   |   |
|---|---|
| Họ và tên: Đỗ Thị Tám   | Học hàm, học vị: PGS.TS   |
| Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quy hoạch đất, nhà B1, Học viện NN Việt Nam   | Điện thoại liên hệ: 0986739960                                  |
| Email: dttam@vnua.edu.vn  | Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có) |
| Cách liên lạc với giảng viên: gặp trực tiếp hoặc qua email<br>(nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng) |   |